QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN **BỘ TƯ LỆNH VÙNG 3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4542/QĐ-BTL	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua vật tư phục vụ công tác vận tải năm 2026

TƯ LỆNH VÙNG 3 HẢI QUÂN

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Luật số 57/2024/QH15, Luật số: 90/2025/QH15; Luật số: 116/2025/QH15; Luật số: 133/2025/QH15; Luật số: 142/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Thông tư số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quy định số 4498/QyĐ-BTL ngày 10/12/2024 của Tư lệnh Vùng về việc Quy định công tác quản lý tài chính trong Vùng 3 Hải quân;

Căn cứ Quyết định số 5612/QĐ-BTL ngày 31/12/2025 của Tư lệnh Vùng 3 Hải quân về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 23 /ĐX/BBHTHĐ/2026 ngày 27/10/2026 giữa Bộ Tư lệnh Vùng 3 Hải quân và Hộ kinh doanh cửa hàng NHỎ NHUẬN về việc Mua vật tư phục vụ công tác vận tải năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 26 /TTr-HCKT ngày 28/10/2026 của Phòng Hậu cần-Kỹ thuật Vùng về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư phục vụ công tác vận tải năm 2026 và các tài liệu liên quan;

Theo đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Hậu cần-Kỹ thuật Vùng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua vật tư phục vụ công tác vận tải năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua vật tư phục vụ công tác vận tải năm 2026;
- Giá gói thầu: **250.000.000 đồng** *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*. Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển và mọi chi phí phát sinh khác;
- Nguồn vốn: Ngân sách QPTX của ngành vận tải năm 2026; Mục: 6950; Tiểu mục: 6954;
- Chủ đầu tư: Bộ Tư lệnh Vùng 3 Hải quân;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Tùy chọn mua thêm : Không;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

TT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (Đồng)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (Đồng)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
01	Hộ kinh doanh cửa hàng NHỎ NHUẬN	051180012705	247.700.000				247.700.000	15 ngày	15 ngày	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không.

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: *(Theo phụ lục kèm theo)*

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Giao Phòng Hậu cần-Kỹ thuật Vùng (Đội xe tải) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Hậu cần-Kỹ thuật Vùng (Đội xe tải) và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Tài chính Vùng;
- Lưu: VT, ĐX. Th03.

TƯ LỆNH

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TƯ LỆNH VÙNG 3

Đại tá Phạm Anh Tuấn

Phụ lục

SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ, CHỦNG LOẠI HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTL ngày / /2026 của Bộ Tư lệnh Vùng 3 HQ)

TT	Tên hàng hóa	Ký hiệu Quy cách	Nhãn hiệu	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	**Bình điện**							**43.200.000**	
1	Bình ắc quy CMF150 (12V-150Ah)	CMF150	Enimac	VN	Bình	8	3.900.000	31.200.000	
2	Bình ắc quy 12V-220Ah	N200	ĐN	VN	Bình	3	4.000.000	12.000.000	
II	**Lốp**							**204.500.000**	
1	Lốp săm yếm 11.00R20/D821/18 PR gai ngang	11.00R20/D821/18 PR	DRC	VN	Bộ	14	6.650.000	93.100.000	
2	Lốp săm yếm 10.00R20/D911/18 PR gai ngang	10.00R20/D911/18 PR	DRC	VN	Bộ	16	5.650.000	90.400.000	
3	Lốp săm yếm 9.00R20/34B/16PR gai dọc	9.00R20/34B/16PR	DRC	VN	Bộ	4	5.250.000	21.000.000	
	Tổng cộng:							**247.700.000**	
	Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng; (Giá trên đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển và mọi chi phí phát sinh khác)								